Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 14/11/2026
Lớp dạy: 12/1, 12/4, 12/8, 12/9
Thời gian thực hiện: Tuần học 11, 12

Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH
BÀI 10: TẠO LIÊN KẾT
Môn: Tin học – Lớp: 12 - *Thời gian thực hiện: 2 tiết: Tiết 22, 23*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết Khái niệm siêu văn bản, đường dẫn, đường dẫn tương đối và đường dẫn tuyệt đối.
- Sử dụng được thẻ HTML để tạo được liên kết.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn: Năng lực Tin học:

- Nlc: (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông): Sử dụng thẻ HTML để tạo được liên kết.

2.3. Năng lực số:

- **3.4.NC1a:** Viết mã lệnh để tạo liên kết.
- **5.3.NC1b:** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

2.4. Năng lực AI:

- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện sử dụng thành thạo các mã lệnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh thấy được sự khác biệt giữa nội dung sách báo giấy và trang web. Từ đó thấy được những ưu việt của các trang web, khơi gợi tò mò cho HS, tạo hứng khởi bắt đầu bài học.

b. Nội dung: HS nghiên cứu nội dung hoạt động Khởi động và đưa ra câu trả lời.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về việc chia và tạo bố cục cho đoạn văn bản.

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

GV nêu nhiệm vụ: *Em hãy nêu những điểm khác biệt khi em đọc thông tin trên các trang webvoisw việc em đọc sách, báo giấy. Theo em, điểm khác biệt nào là quan trong nhất?*

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ câu hỏi của GV đưa ra.

◆ **Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, tranh luận.

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.
- GV kết luận: *Trên trang web có những đối tượng khác mà sách, báo giấy không có: video, hyperlink...; vì có hyperlink nên có thể dễ dàng di chuyển đến những vị trí gắn link trước đó; link giúp di chuyển trong trang web đó hoặc trang web khác* và giới thiệu sang bài học mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (70 phút)

2.1. Siêu văn bản và đường dẫn (20 phút)

a. Mục tiêu: Giúp HS biết đặc điểm của siêu văn bản và ý nghĩa của liên kết trong các siêu văn bản.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 10 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Các tệp có phần mở rộng .docx được tạo bởi Microsoft Word có thể là một siêu văn bản còn tệp có phần mở rộng .txt được tạo bởi Notepad thì không. Theo em, siêu văn bản có những đặc điểm gì? . . . .
Câu 2: Nêu các loại địa chỉ (đường dẫn). Cho ví dụ. . . . .
Câu 3: Trong các đường dẫn sau, đường dẫn nào là tuyệt đối, đường dẫn nào là tương đối? a. html/cach_tao_lien_ket.html b. http://google.com c. mail.google.com/mail/u/0/#inbox/FM-FcgzGMpKDHQFWcdfxcmMtxvZ . . . .

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Siêu văn bản là văn bản chứa nhiều loại dữ liệu và các liên kết tới các siêu văn bản khác. Trong HTML, liên kết được xác định bằng thẻ <a> và thuộc tính href dùng để cung cấp đường dẫn (tuyệt đối hoặc tương đối) tới địa chỉ đích.*

2.2. Các cách liên kết đến một trang web (20 phút)

a. Mục tiêu:

- HS phân biệt được các loại liên kết ngoài website, trong cùng website hay trong cùng trang web (tương ứng với các cách sử dụng đường dẫn tuyệt đối, tương đối hay mã định danh).

- 3.4.NC1a: Viết mã lệnh để tạo liên kết.

- 5.3.NC1b: Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

- 10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. Nội dung: HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 10 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Hãy kể tên các trường hợp liên kết mà em đã gặp khi duyệt web hoặc khi đọc văn bản? . . . .
Câu 2: Viết một đoạn mã html để hiển thị một danh sách không thứ tự trong tệp index.html. Danh sách gồm 3 mục: bài tập 1, bài tập 2 và ôn tập. Ba mục này liên kết tới ba trang tương ứng với ba tệp bai_tap_1.html, bai_tap_2.html và bai_tap_on_tap.html. . . . .

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra (*HS dùng AI để kiểm tra đoạn mã lệnh theo yêu cầu có viết đúng hay không*).

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

- GV chốt lại kiến thức bài học: *Từ một vị trí trong một trang web, ta có thể tạo liên kết tới trang web bất kì trên Internet, tới các trang ở trên cùng máy chủ hay liên kết tới những vị trí khác trong cùng trang.*

2.3. Thực hành tạo liên kết (30 phút)

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng được các nội dung đã học để tạo website có nhiều trang web liên kết với nhau.

- 3.4.NC1a: Viết mã lệnh để tạo liên kết.

- 5.3.NC1b: Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

- 10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. Nội dung: HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. Tổ chức thực hiện:

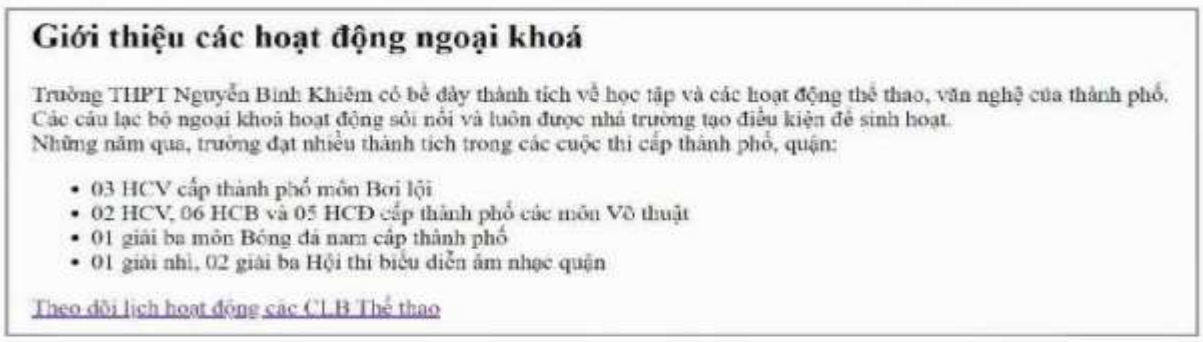
◆ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nhiệm vụ 1: Tạo liên kết trong cùng trang

Yêu cầu: Tạo liên kết trong cùng trang web tới bảng thời gian hoạt động đã tạo ra.



Hình 10.2. Nội dung bổ sung vào trang web

Hướng dẫn:

Bước 1: Mở tệp tin CLB.html và thêm các nội dung giới thiệu như trong hình 10.2.

Bước 2: Thêm mã định danh cho bảng Lịch hoạt động các CLB Thể thao ở bài trước:

<table id="CLBTT" border="1">

<caption> Lịch hoạt động CLB Thể thao</caption>

Bước 3: Thêm liên kết cho dòng "Theo dõi lịch hoạt động các CLB Thể thao"

 Theo dõi các CLB Thể thao

Nhiệm vụ 2: Tạo liên kết sang trang khác.

Yêu cầu: Bổ sung vào tệp Thong_tin.html những thông tin về các câu lạc bộ và đặt đường liên kết từ trang chủ đến trang thông tin này.

Hướng dẫn:

Bước 1: Trong cùng thư mục với tệp CLB.html, tạo tệp thong_tin.html và thêm nội dung giới thiệu thông tin về các câu lạc bộ.

Bước 2: Tạo liên kết bằng đường dẫn tương đối đến tệp này (đoạn mã này viết trong tệp CLB.html)

 Thông tin của các CLB

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra (*HS dùng AI để kiểm tra đoạn mã lệnh theo yêu cầu có viết đúng hay không*).

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (12 phút)

a. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã học trong Bài 10.

- **3.4.NC1a:** Viết mã lệnh để tạo liên kết.

- **5.3.NC1b:** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

- 10.C3.2. Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS, HS tìm hiểu xem lại, trao đổi theo nhóm và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 4.

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1: Viết đoạn mã để tạo liên kết quay về trang chủ CLB.html trong trang Thong_tin.html. . . . .
Câu 2: Viết một trang web giới thiệu bản thân, trong đó để ít nhất ba liên kết đến trang web (có thể là facebook) của ba bạn cùng lớp. . . . .

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận hoàn thành các yêu cầu của phiếu học tập (*HS dùng AI để kiểm tra đoạn mã lệnh theo yêu cầu có viết đúng hay không*).

◆ **Báo cáo, thảo luận:** Sau khi thực hiện xong phiếu học các nhóm nộp lại cho GV kiểm tra để GV đánh giá.

◆ **Kết luận, nhận định:**

GV chốt lại nội dung kiến thức.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (3 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những kiến thức đã học của bài 9 để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

b. Nội dung:

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong quá trình học Bài 9.

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài tập về nhà chứa trên tệp chia sẻ cho GV.

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra bài tập về nhà cho HS như sau:

Câu hỏi:Viết thêm các đoạn giới thiệu (địa điểm, số thành viên, thành tích, phí hội viên, điện thoại liên hệ) cho từng câu lạc bộ ở dưới bảng Lịch hoạt động các CLB Thể thao rồi đặt liên kết từ tên câu lạc bộ trong bảng đến đoạn giới thiệu tương ứng.

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập GV giao.

◆ **Báo cáo, thảo luận:** Tiết học sau, HS sẽ báo cáo kết quả đã thực hiện nhiệm vụ của HS (GV gọi ngẫu nhiên 5 HS).

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS được gọi kiểm tra vở (tiết học sau).
- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Các tệp có phần mở rộng .docx được tạo bởi Microsoft Word có thể là một siêu văn bản còn tệp có phần mở rộng .txt được tạo bởi Notepad thì không. Theo em, siêu văn bản có những đặc điểm gì?

TRẢ LỜI: Siêu văn bản chứa văn bản; dữ liệu khác như hình ảnh, âm thanh, video ... và siêu liên kết.

Câu 2: Nêu các loại địa chỉ (đường dẫn). Cho ví dụ.

TRẢ LỜI:

+ Đường dẫn tuyệt đối:

VD: https://www.nxbgd.vn/; https://dantri.com.vn/

- Là địa chỉ đầy đủ gồm giao thức (http:// hoặc https://), tên miền, tên đường dẫn đến tài liệu.

Ý nghĩa: Sử dụng liên kết tới tài liệu trên mạng Internet mà tài liệu không nằm trên cùng máy chủ hoặc máy tính đang cài đặt trang web.

+ Đường dẫn tương đối:

VD: Hình 10.1, đường dẫn từ tệp index.html tới tệp bai_tap_1.html

href = "BT/bài_tap_1.html

- Là đường dẫn tới tài liệu, thường không bao gồm giao thức hay tên miền.

Ý nghĩa: Liên kết từ tài liệu hiện tại tới tài liệu khác trên cùng cùng máy chủ hoặc máy tính đặt trang web.

Câu 3: Trong các đường đẫn sau, đường dẫn nào là tuyệt đối, đường dẫn nào là tương đối?

a. html/cach_tao_lien_ket.html

b. http://google.com

c. mail.google.com/mail/u/0/#inbox/FM-FcgzGMpKDHQFWcdfxcmMtxvZ

TRẢ LỜI: Đáp án b là đường dẫn tuyệt đối, còn lại là đường dẫn tương đối.

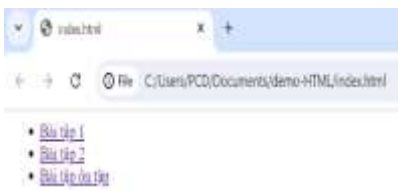
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Hãy kể tên các trường hợp liên kết mà em đã gặp khi duyệt web hoặc khi đọc văn bản?

TRẢ LỜI:

* Liên kết tới một trang web khác.
* Liên kết đến vị trí khác trong cùng một website:
  + Liên kết đến trang web cùng thư mục.
  + Liên kết đến trang web thuộc thư mục khác, dưới một cấp.
  + Liên kết đến trang web thuộc thư mục khác, dưới hai hay nhiều cấp.
  + Liên kết vị trí khác trong cùng trang web.
  + Tạo liên kết cho hình ảnh.

Câu 2: Viết một đoạn mã html để hiển thị một danh sách không thứ tự trong tệp index.html. Danh sách gồm 3 mục: bài tập 1, bài tập 2 và ôn tập. Ba mục này liên kết tới ba trang tương ứng với ba tệp bai_tap_1.html, bai_tap_2.html và bai_tap_on_tap.html.



TRẢ LỜI:

```
<ul style="list-style-type:square">
   <li> <a href="baitap/bai_tap_1.html"> Bài tập 1</a></li>
   <li> <a href="baitap/bai_tap_2.html"> Bài tập 2</a></li>
   <li> <a href="baitap/bai_tap_on_tap.html"> Bài tập ôn tập</a></li>
</ul>
```

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu hỏi: Hãy sửa lại chương trình 9.6a, sử dụng thuộc tính style thay vì thuộc tính borderđể tạo viền cho bảng. Sử dụng màu xanh của ô 2 dòng đầu bảng và sử dụng ba màu đỏ, vàng, xanh cho ba chữ Toán, Vật lí, và Hoá học.

TRẢ LỜI:

```
<table style="border:2px solid">
   <tr>
      <th style="border:2px solid green" rowspan="2">Họ và tên</th>
      <th style="border:2px solid green" colspan="3">Điểm thi</th>
   </tr>
      <td style="border:1px solid red">Toán</td>
      <td style="border:1px solid red">Vật lí</td>
      <td style="border:1px solid red">Hoá học</td>
   <tr>
   </tr>
</table>
```

VẬN DỤNG